

Mic
THEORY AN
Jeffrey

GLOBAL
EDITION



Microeconomics with Calculus

THIRD EDITION

Jeffrey M. Perloff

Kinh tế vi mô 2 Bài giảng 7:

Doanh nghiệp và Thị trường cạnh tranh

*Mê tiền là cội nguồn của mọi đức
tính.*

George Bernard Shaw

Nội dung bài giảng

Thử thách: Chi phí tăng lên khi tiếp tục duy trì công việc nhằm chán

1 Thị trường cạnh tranh hoàn hảo

2 Tối đa hóa lợi nhuận

3 Cạnh tranh trong ngắn hạn

4 Cạnh tranh trong dài hạn

Lời giải cho thử thách

Câu hỏi: Chi phí tăng lên khi tiếp tục duy trì dịch vụ xe tải

- Bối cảnh:
 - Trong những năm gần đây, phí liên bang và tiểu bang tiếp tục tăng đáng kể và tài xế xe tải phải tuân thủ theo rất nhiều quy định mới.
 - Những khoản phí tăng thêm và tổn kém mà tài xế hoặc công ty phải trả để vận hành phần lớn đều là những khoản thanh toán một lần, không liên quan đến số dặm đường mà tài xế chạy.
- Câu hỏi:
 - Tác động của những khoản phí cố định này đối với giá thị trường và lượng của ngành vận tải xe tải?
 - Các doanh nghiệp riêng lẻ sẽ tăng hay giảm dịch vụ vận tải bằng xe tải?
 - Số lượng doanh nghiệp trong ngành sẽ tăng hay giảm?

1 Thị trường cạnh tranh hoàn hảo

- **Cấu trúc thị trường** cung cấp thông tin về cách thức hoạt động của các công ty trong thị trường; cấu trúc thị trường phụ thuộc vào:
 - Số lượng công ty trên thị trường
 - Khả năng gia nhập và rời bỏ thị trường dễ hay khó
 - Khả năng công ty tạo sự khác biệt cho sản phẩm của mình so với sản phẩm của đối thủ
- **Thị trường cạnh tranh hoàn hảo** là một loại thị trường trong đó người bán và người mua sẽ là người chấp nhận giá.
 - Một công ty không thể bán sản phẩm ở mức giá cao hơn giá thị trường. Người tiêu dùng không thể mua ở mức giá thấp hơn giá thị trường.
 - Đây là loại thị trường mà nhiều người nghĩ trong đầu khi họ nói đến “doanh nghiệp cạnh tranh”

1 Thị trường cạnh tranh hoàn hảo

- **Cạnh tranh hoàn hảo** là thị trường trong đó:
 - Số lượng doanh nghiệp *nhiều*
 - Doanh nghiệp bán những sản phẩm *giống hệt nhau*
 - Người bán và người mua có *đầy đủ thông tin* về giá của tất cả các doanh nghiệp
 - *Chi phí giao dịch thấp*, (chi phí tìm đối tác mua bán và hoàn thành giao dịch nằm ngoài giá)
 - Doanh nghiệp có thể *tự do gia nhập và rời khỏi* thị trường
- Ví dụ:
 - Thị trường nông sản/hàng hóa như lúa mì và đậu nành
 - Xây dựng

1 Giả định của thị trường cạnh tranh hoàn hảo

1. Số lượng doanh nghiệp nhiều
 - Không một doanh nghiệp nào có thể tự mình nâng hay hạ giá.
 - Đường cầu của một doanh nghiệp là đường thẳng nằm ngang ở giá thị trường.
2. Sản phẩm giống hệt nhau (đồng nhất)
 - Nếu tất cả doanh nghiệp đều bán những sản phẩm giống nhau, rất khó để bất kỳ doanh nghiệp nào nâng giá cao hơn giá thị trường.
3. Thông tin đầy đủ
 - Người tiêu dùng nắm được thông tin về giá của tất cả doanh nghiệp và điều đó giúp họ chuyển sang mua nơi khác nếu có bất kỳ doanh nghiệp nào tăng giá cao hơn giá thị trường.
4. Chi phí giao dịch không đáng kể
 - Người mua và người bán không mất thời gian hay tiền bạc để tìm thấy nhau.
5. Tự do gia nhập và rời khỏi thị trường
 - Kết quả là có rất nhiều doanh nghiệp, điều này thúc đẩy việc doanh nghiệp và người mua phải chấp nhận mức giá thị trường.

1 Cầu của doanh nghiệp cạnh tranh hoàn hảo

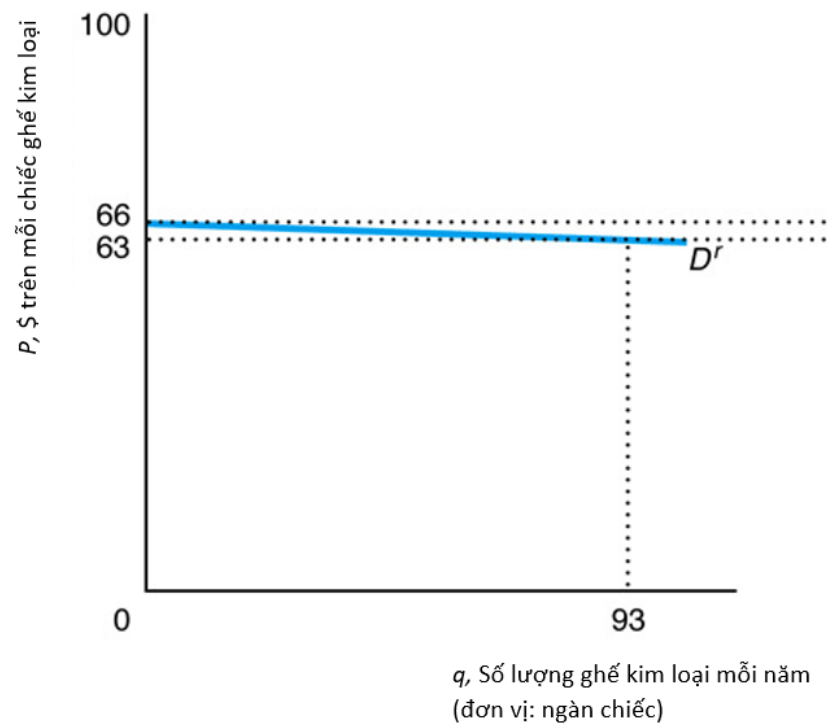
- Đường cầu của doanh nghiệp cạnh tranh hoàn hảo có thực sự là đường thẳng nằm ngang?
- **Đường cầu dư** $D^r(p)$ là phân khúc cầu của thị trường không được đáp ứng bởi những người bán khác ở mức giá cho trước.

$$D^r(p) = D(p) - S^o(p)$$

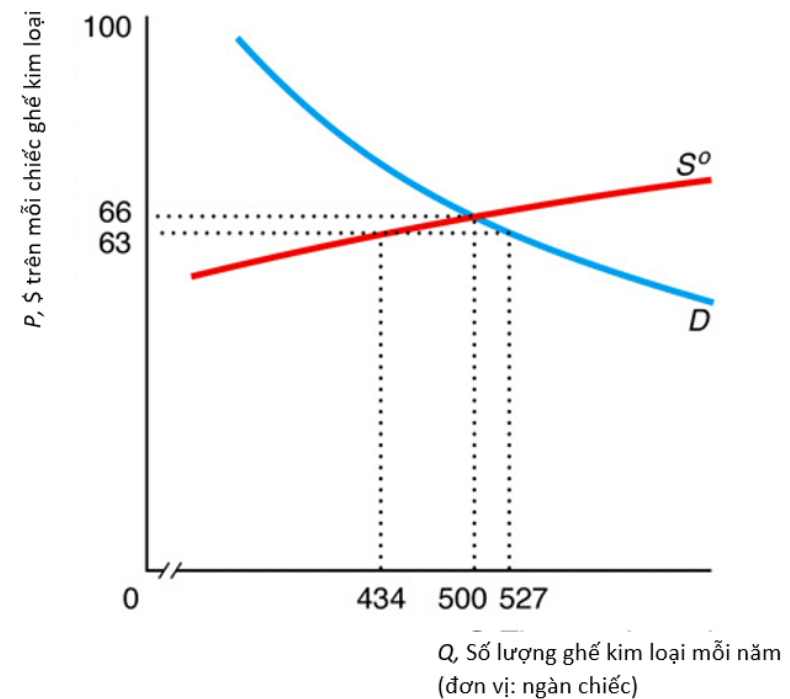
- $D(p)$ = cầu của thị trường
 - $S^o(p)$ = lượng hàng hóa được cung cấp bởi các công ty khác
- Nếu không phải là đường thẳng theo phương ngang hoàn hảo, đường cầu dư của một công ty sẽ có độ dốc ít hơn **nhiều** so với đường cầu thị trường.

1 Đường cầu của doanh nghiệp cạnh tranh hoàn hảo

(a) Doanh nghiệp



(b) Thị trường



2 Tối đa hóa lợi nhuận

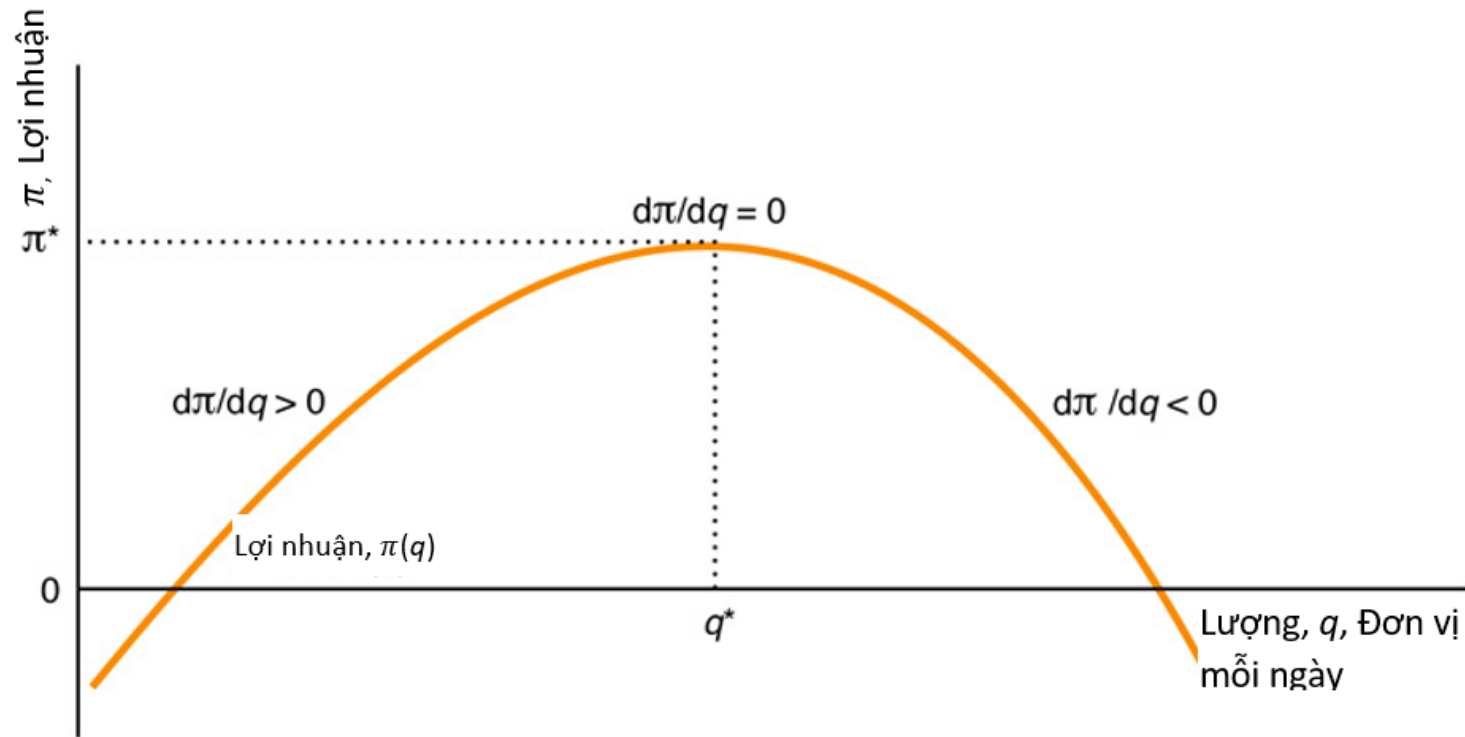
- Tối đa hóa lợi nhuận trong môn học luôn là ***lợi nhuận kinh tế***, là doanh thu trừ chi phí cơ hội.
 - Khác với lợi nhuận kinh doanh, nghĩa là doanh thu trừ đi chi phí hiện.
- Tối đa hóa lợi nhuận có hai câu hỏi quan trọng:
 - 1. Quyết định về sản lượng:** nếu doanh nghiệp sản xuất, đâu là mức sản lượng (q^*) tối đa hóa lợi nhuận hoặc tối thiểu lỗ?
 - 2. Quyết định đóng cửa:** Sản xuất q^* sẽ có lợi hơn hay là đóng cửa và không sản xuất gì hết?

2 Tối đa hóa lợi nhuận: Nguyên tắc sản lượng

- Doanh nghiệp có thể sử dụng một trong ba ***nguyên tắc sản lượng*** sau đây (tương đương với nhau) để chọn mức sản lượng tối ưu để sản xuất:
 1. Doanh nghiệp chọn mức sản lượng tại đó lợi nhuận là tối đa.
 2. Doanh nghiệp chọn mức sản lượng tại đó lợi nhuận biên bằng 0.
 3. Doanh nghiệp chọn mức sản lượng tại đó doanh thu biên bằng với chi phí biên.
- Có thể dễ dàng thể hiện nguyên tắc sản lượng #1 và #2 bằng đồ thị.

2 Tối đa hóa lợi nhuận: Nguyên tắc sản lượng

- Nguyên tắc sản lượng #1 (tối đa hóa lợi nhuận) và #2 (lợi nhuận biên bằng 0) đều chỉ về q^* .



2 Tối đa hóa lợi nhuận: Nguyên tắc sản lượng

- Nguyên tắc sản lượng #3 (doanh thu biên = chi phí biên) không thể hiện rõ trong đồ thị trước.
- Nhìn vào công thức toán học, nếu chúng ta lấy đạo hàm của $\pi(q) = R(q) - C(q)$ liên quan đến sản lượng và đặt phương trình này bằng 0 (nguyên tắc sản lượng #2), chúng ta tìm được:

$$\frac{d\pi(q^*)}{dq} = \frac{dR(q^*)}{dq} - \frac{dC(q^*)}{dq} = MR(q^*) - MC(q^*) = 0$$

$$MR(q^*) = MC(q^*)$$

2 Tối đa hóa lợi nhuận: Quy tắc đóng cửa

- Doanh nghiệp sẽ đóng cửa chỉ khi đóng cửa là cách duy nhất để doanh nghiệp giảm thu lỗ.
 - **Đóng cửa** nghĩa là doanh nghiệp ngừng sản xuất (và vì vậy ngừng có doanh thu) và ngừng chi trả những khoản phí có thể tránh được.
 - Chỉ có chi phí cố định là không thể tránh được vì đây là chi phí chìm.
 - Doanh nghiệp so sánh doanh thu với chi phí biến đổi khi quyết định có nên ngừng hoạt động hay không.
 - Đóng cửa có thể là tạm thời
- Quyết định đóng cửa là quyết định ngắn hạn vì trong dài hạn tất cả các chi phí đều có thể né tránh được.

3 Cạnh tranh trong ngắn hạn

- Dựa trên quy tắc đã cho về ra quyết định để tối đa hóa lợi nhuận của doanh nghiệp, vậy làm thế nào để doanh nghiệp cạnh tranh hoàn hảo tối đa hóa lợi nhuận của họ trong ngắn hạn?
- Vì doanh nghiệp đối diện với đường cầu nằm ngang, một doanh nghiệp cạnh tranh có thể thoải mái bán số lượng hàng hóa theo ý thích của mình tại mức giá thị trường, p .
- Doanh thu là $R(q) = pq$, vì vậy q^* thỏa mãn:

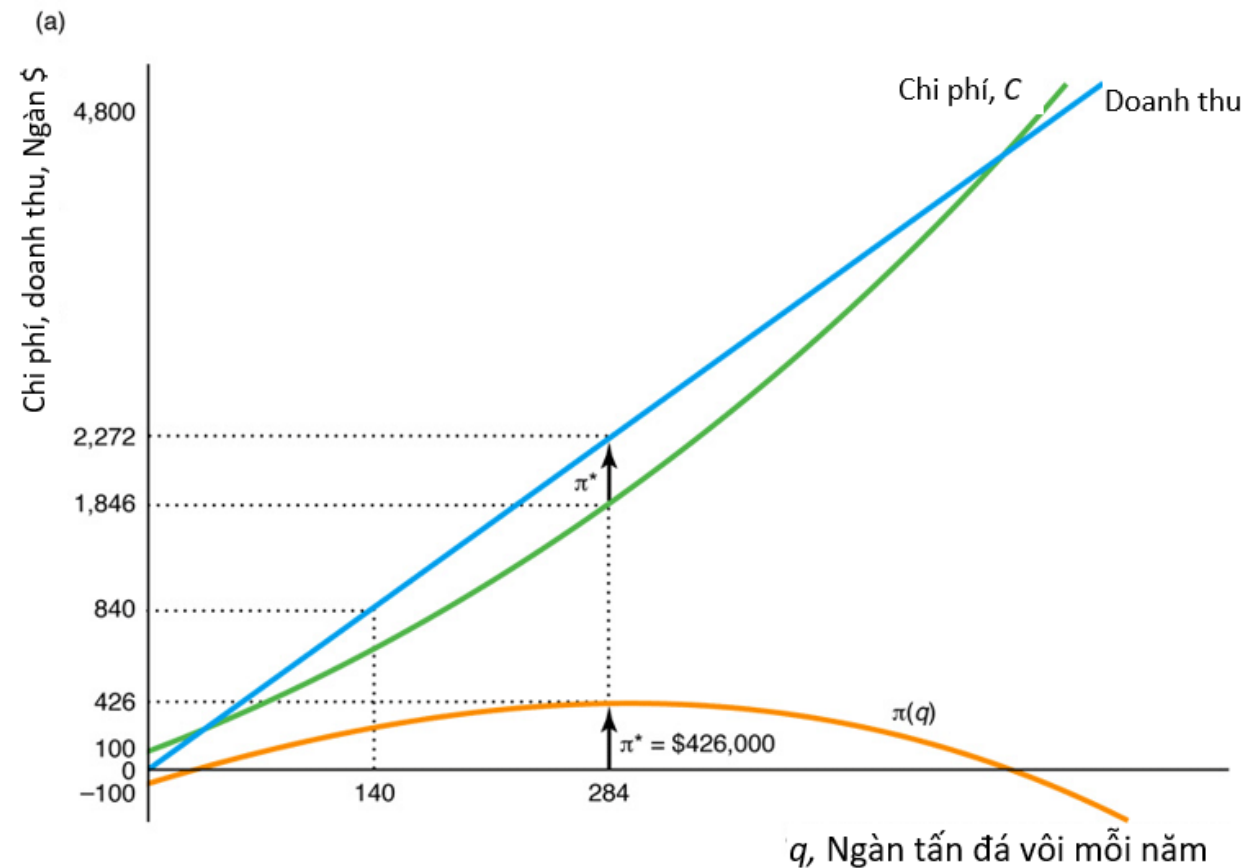
$$\frac{d\pi(q^*)}{dq} = \frac{dpq^*}{dq} - \frac{dC(q^*)}{dq} = p - MC(q^*) = 0$$

Chi phí biên bằng với giá thị trường

- $MC = p$ tương đương với $MC = MR$ vì $MR = p$ trong cạnh tranh hoàn hảo.

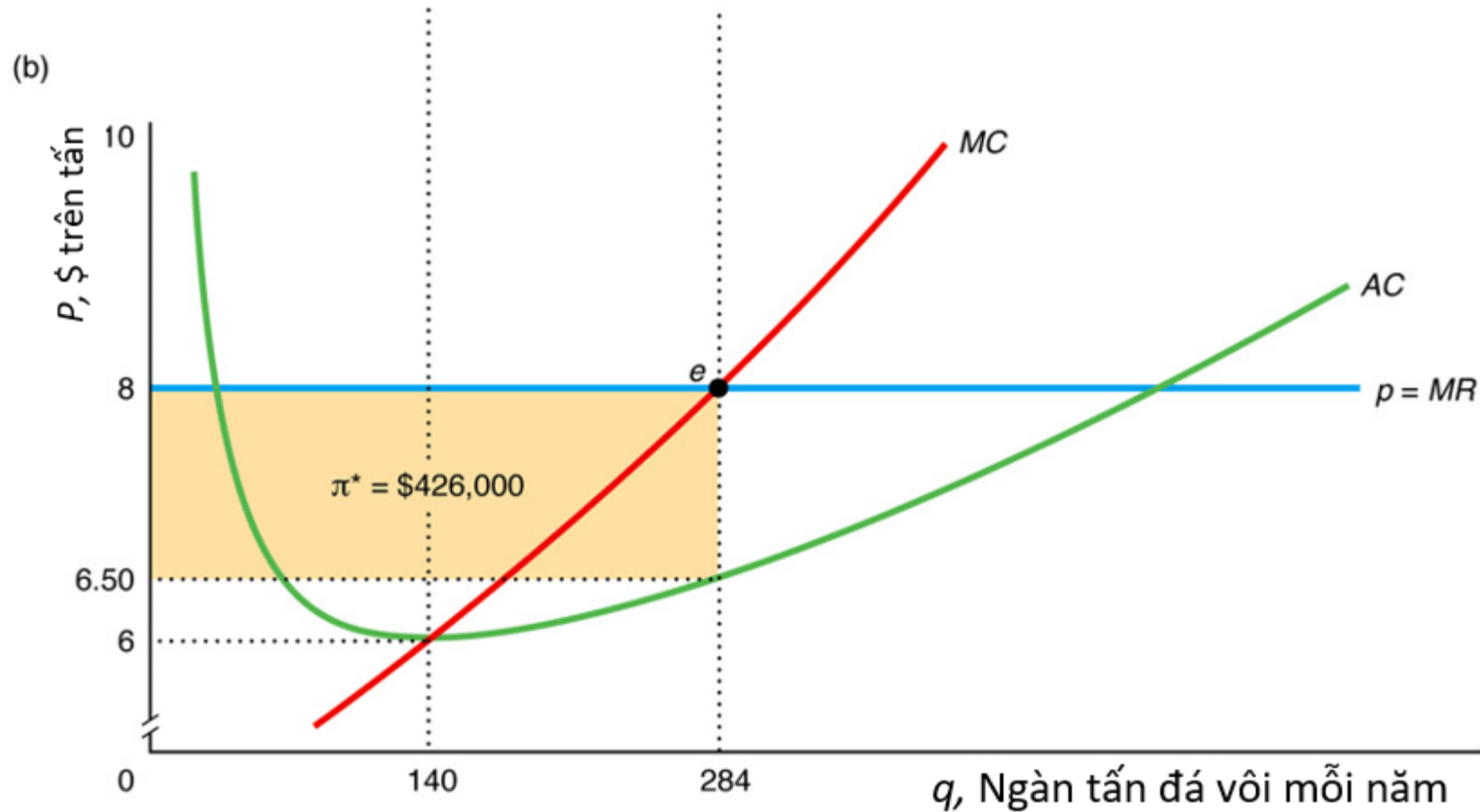
3 Cạnh tranh trong ngắn hạn

- Lợi nhuận được tối đa hóa tại điểm q khi Doanh thu - Chi phí là lớn nhất



3 Cạnh tranh trong ngắn hạn

- Lợi nhuận là hình chữ nhật $q^*(p - AC(q^*))$



3 Cạnh tranh trong ngắn hạn

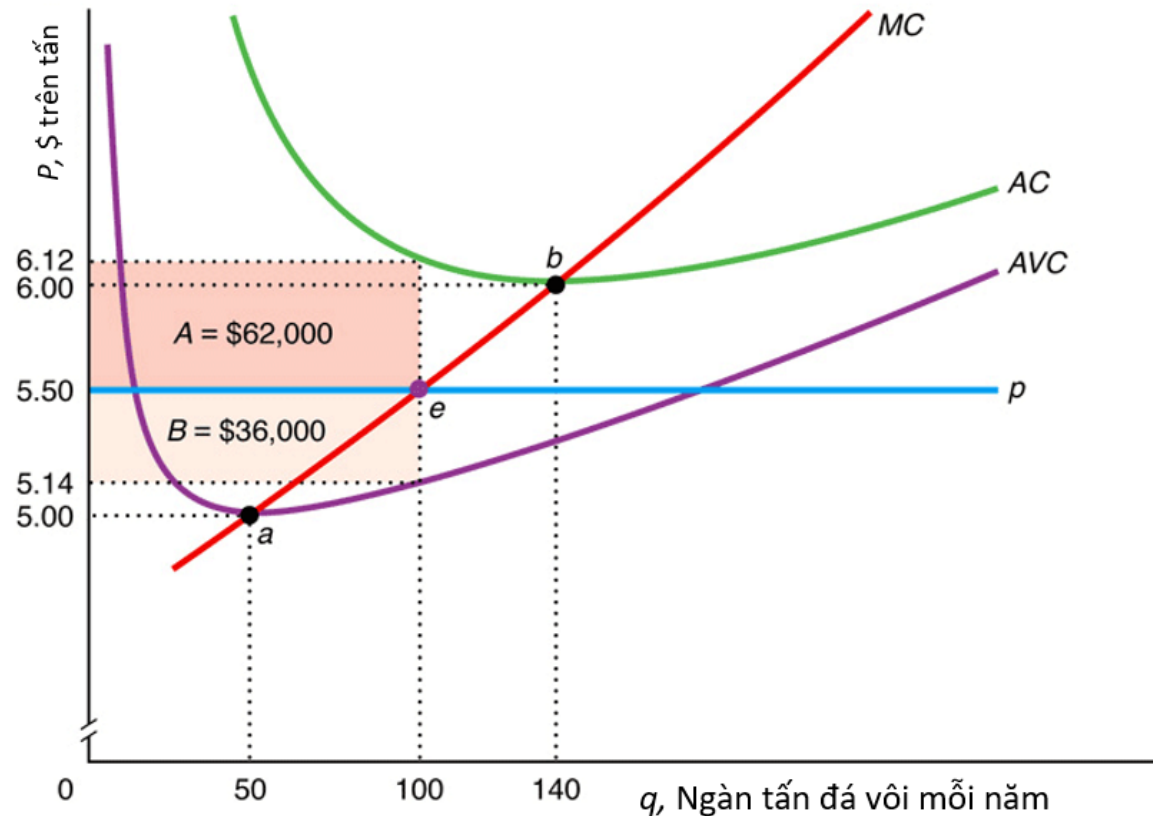
- Đồ thị ở slide phía trước không giúp chúng ta quyết định có nên đóng cửa nhà máy hay không.
- Hãy nhớ là doanh nghiệp so sánh doanh thu với chi phí biến đổi để quyết định đóng cửa hay hoạt động:

$$pq < VC(q) \Leftrightarrow p < \frac{VC(q)}{q} = AVC$$

- Đóng cửa nếu giá thị trường thấp hơn giá trị nhỏ nhất của đường chi phí biến đổi trung bình trong ngắn hạn.
- Vì vậy, cần phải vẽ thêm đường AVC vào đồ thị tối đa hóa lợi nhuận để đưa ra quyết định có nên đóng cửa hay không.

3 Quyết định đóng cửa trong ngắn hạn

- Nếu $AC(q^*) > p > AVC(q^*)$, như vậy doanh nghiệp sẽ tiếp tục hoạt động và gánh lỗ.

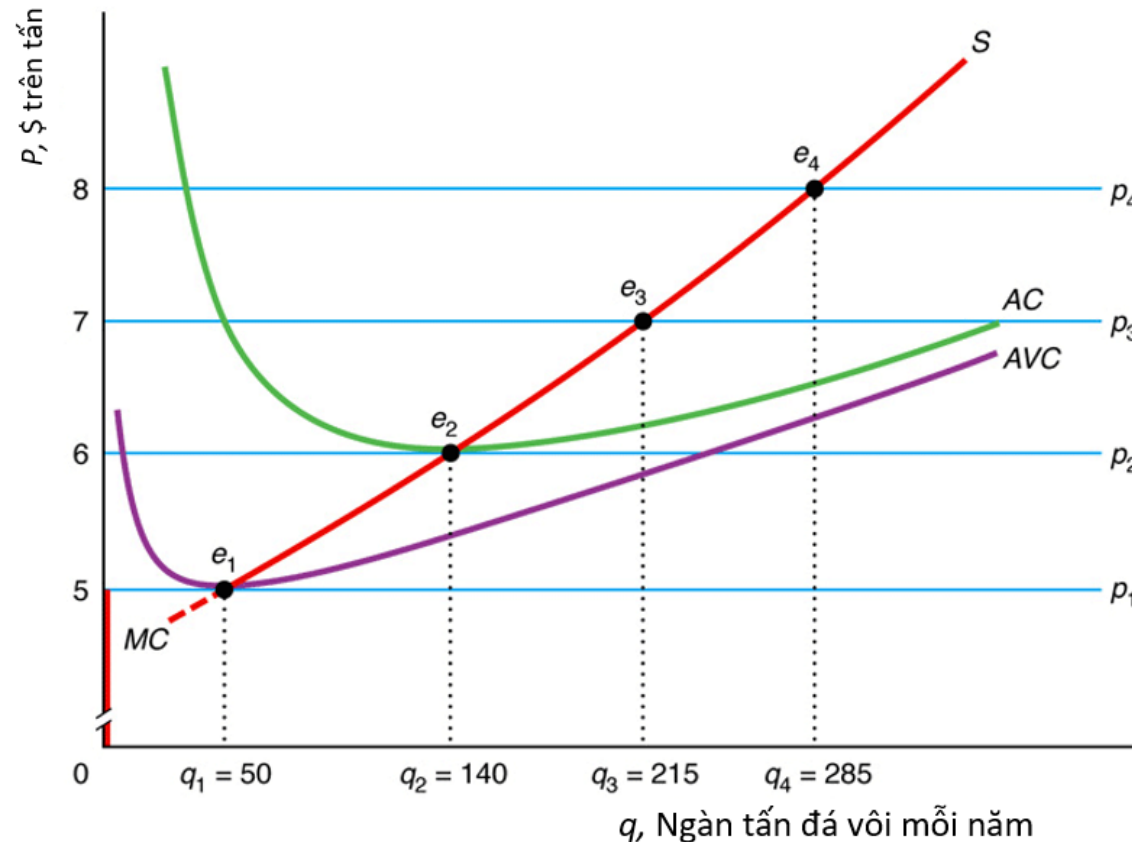


3 Đường cung của doanh nghiệp trong ngắn hạn

- Doanh nghiệp sẽ chọn sản xuất chừng nào giá thị trường cao hơn giá trị nhỏ nhất của AVC , vì vậy đó là điểm bắt đầu đường cung của doanh nghiệp.
- Khi chúng ta xem xét những mức giá thị trường cao hơn, đường cầu nằm ngang của doanh nghiệp sẽ dịch chuyển cao lên và giao với MC ở những mức sản lượng lớn hơn.
 - Theo cách này, sẽ tìm ra được mối quan hệ giữa giá thị trường và lượng hàng hóa tối đa hóa lợi nhuận.
 - Đây là đường cung của doanh nghiệp hoạt động trong thị trường cạnh tranh hoàn hảo.

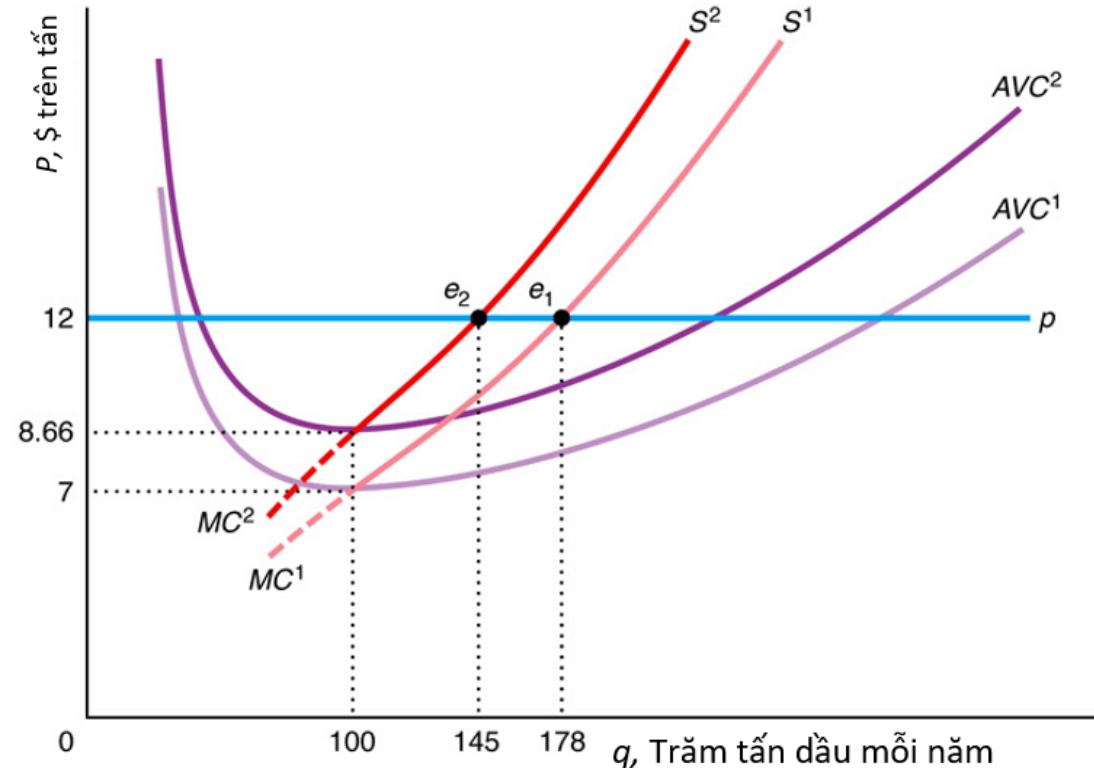
3 Đường cung ngắn hạn của doanh nghiệp

- S là đoạn MC nằm trên điểm cực tiểu của AVC .



3 Đường cung ngắn hạn của doanh nghiệp

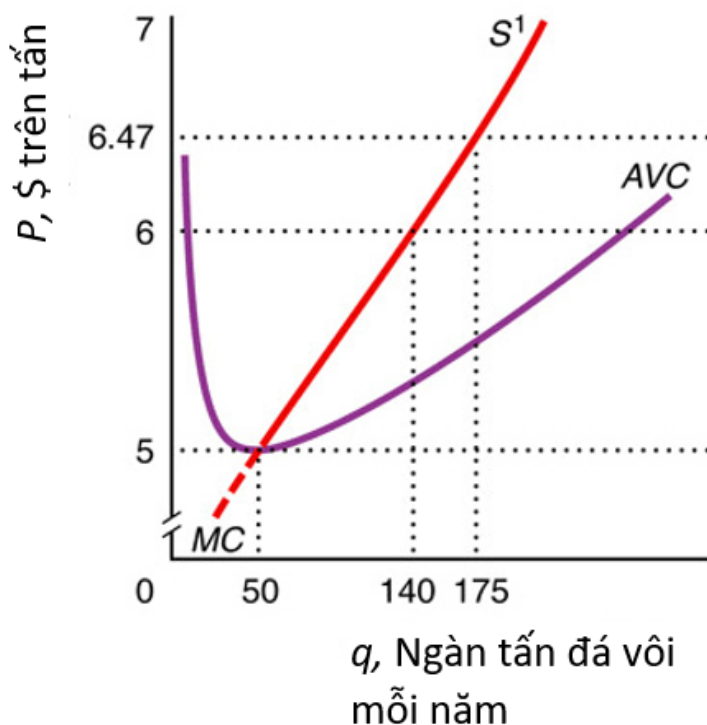
- Nếu giá của nhân tố đầu vào tăng, chi phí sản xuất của doanh nghiệp sẽ tăng và đường cung sẽ dịch chuyển về bên tay trái.



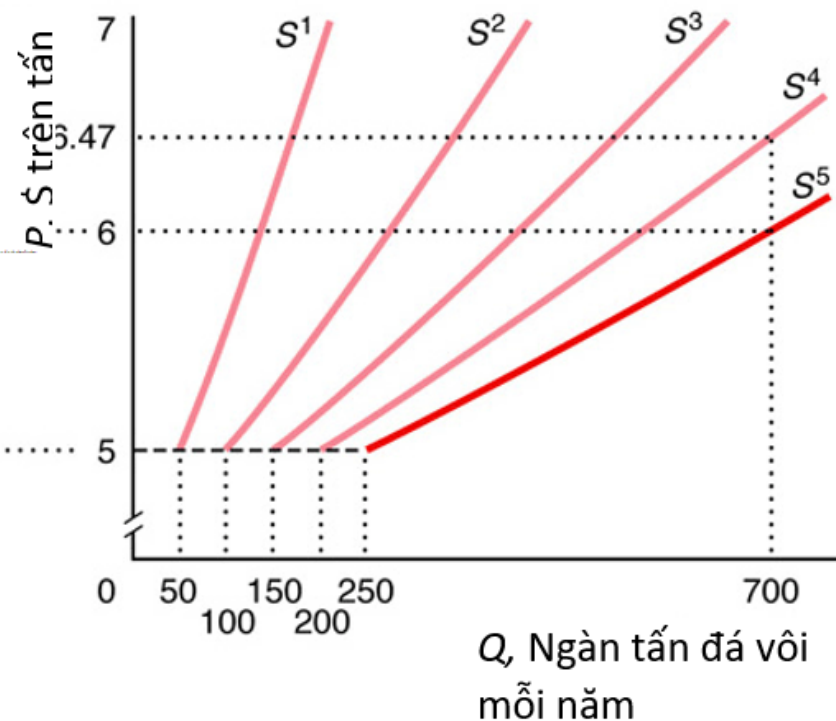
3 Đường cung ngắn hạn của thị trường (doanh nghiệp giống hệt nhau)

- Đường cung thị trường là phép cộng theo chiều ngang đường cung của tất cả doanh nghiệp

(a) Doanh nghiệp

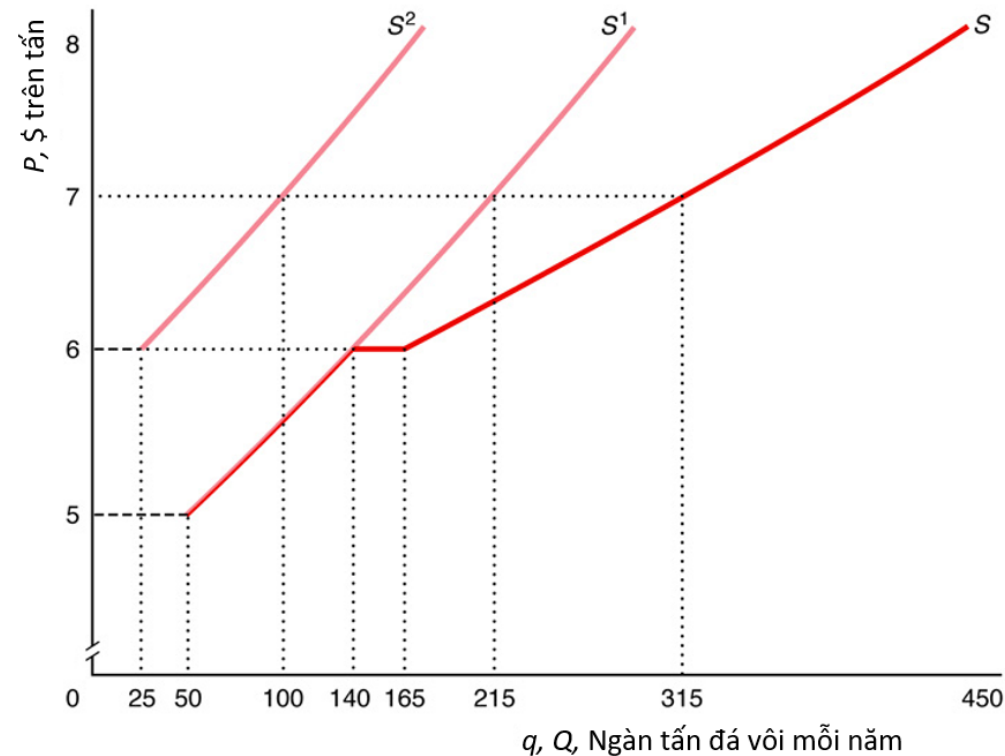


(b) Thị trường



3 Đường cung ngắn hạn của thị trường (các doanh nghiệp khác nhau)

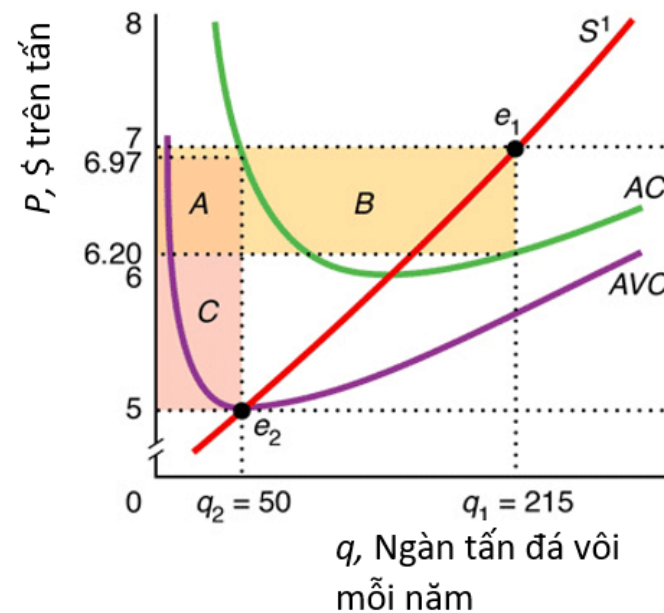
- Đường cung của thị trường là phép cộng theo chiều ngang đường cung của tất cả doanh nghiệp.



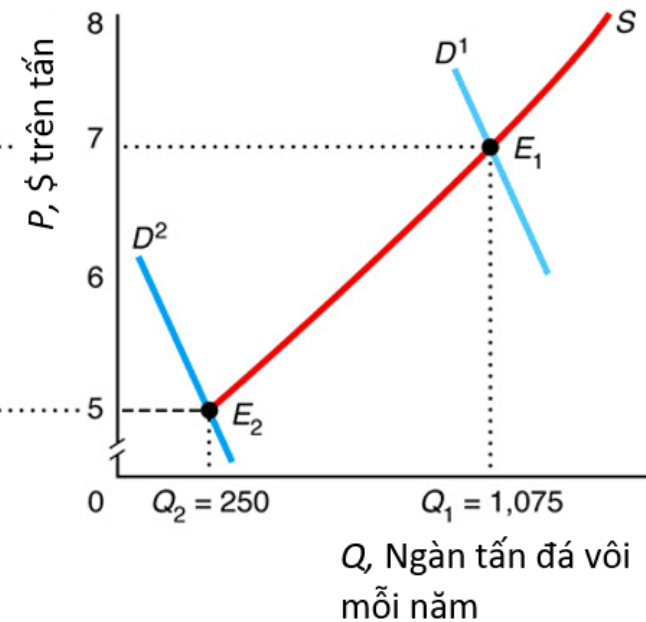
3 Cân bằng thị trường cạnh tranh hoàn hảo trong ngắn hạn

- Cân bằng thị trường (điểm E_1) thể hiện giá mà từng doanh nghiệp phải đối diện và tương đương với sản lượng tối đa lợi nhuận, q_1 .

(a) Doanh nghiệp



(b) Thị trường

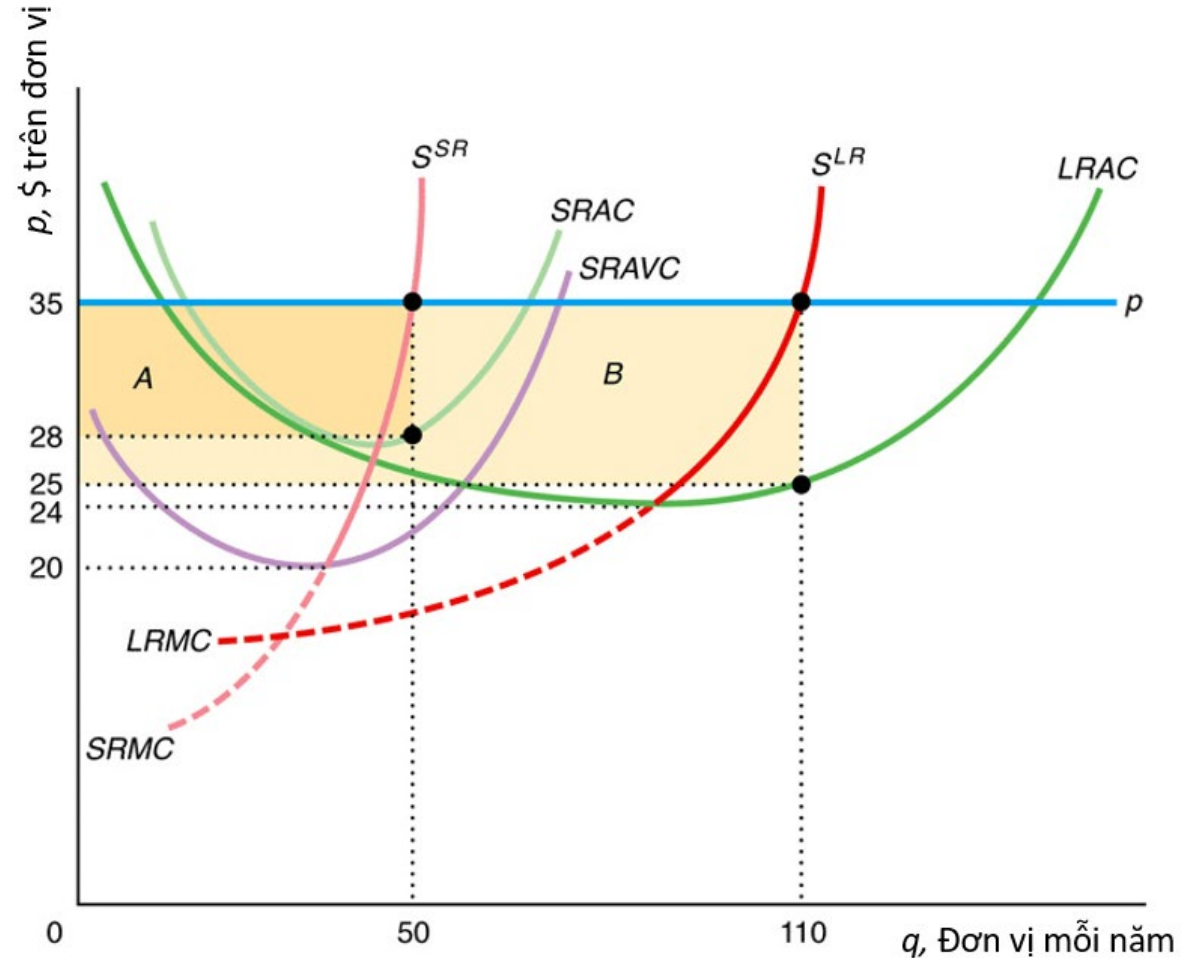


4 Cạnh tranh trong dài hạn

- Quyết định sản lượng dài hạn
 - Doanh nghiệp chọn mức sản lượng tối đa hóa lợi nhuận bằng nguyên tắc giống như trong ngắn hạn: $MC = MR$.
- Quyết định đóng cửa trong dài hạn
 - Vì tất cả chi phí đều biến đổi trong dài hạn, doanh nghiệp sẽ đóng cửa nếu phải chịu thua lỗ kinh tế nếu tiếp tục hoạt động.
 - Nhìn trên đồ họa, điểm đóng cửa là giá trị nhỏ nhất của đường chi phí trung bình trong dài hạn.

4 Đường cung trong dài hạn của doanh nghiệp

- Doanh nghiệp sản xuất nhiều hơn trong dài hạn so với ngắn hạn
 - 110 đơn vị thay vì chỉ 50 đơn vị
- Doanh nghiệp kiếm được lợi nhuận cao hơn trong dài hạn so với ngắn hạn.
 - $A+B$ thay vì chỉ A

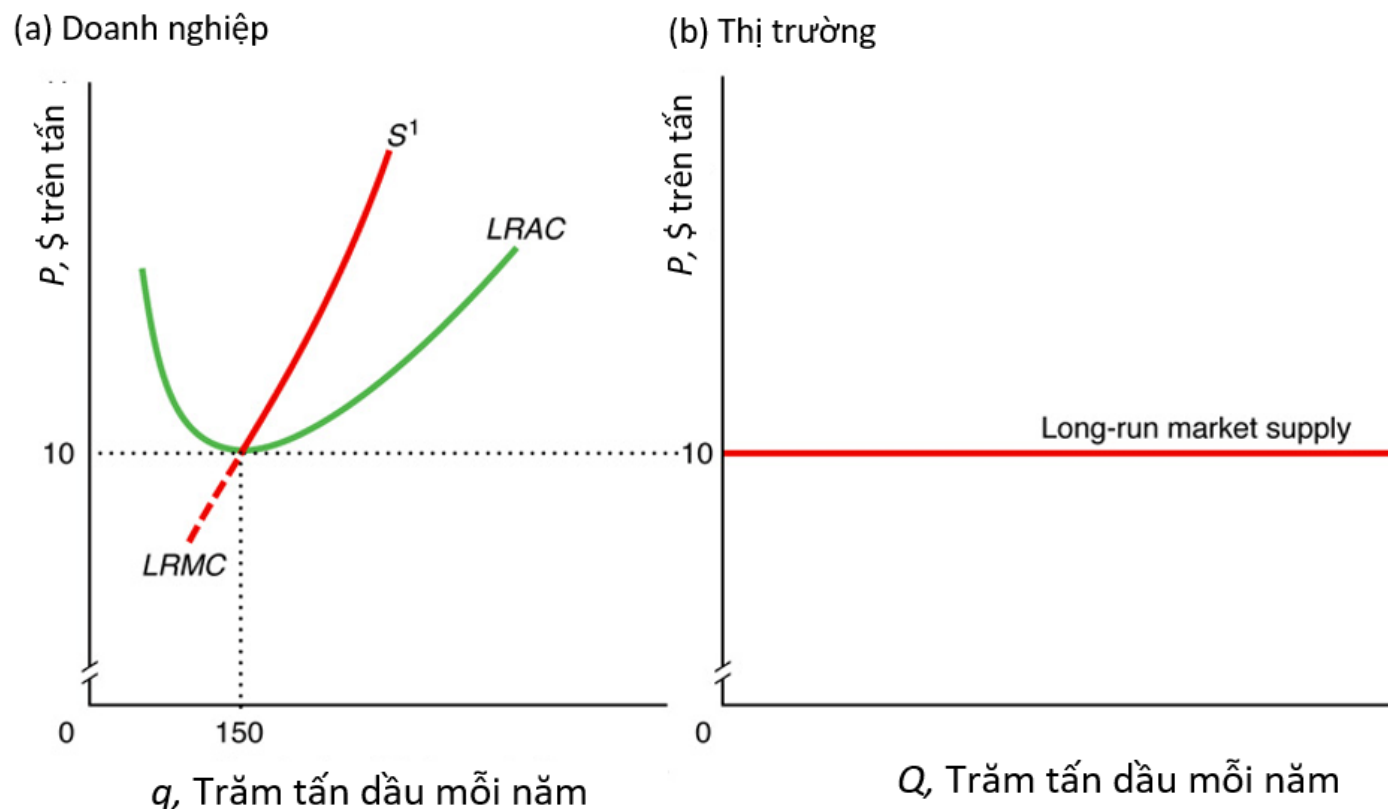


4 Đường cung của thị trường trong dài hạn

- Như trong ngắn hạn, đường cung của thị trường cạnh tranh hoàn hảo trong dài hạn là phép cộng theo chiều ngang đường cung của tất cả doanh nghiệp.
- Trong dài hạn, doanh nghiệp có thể gia nhập hoặc rời khỏi thị trường, vì vậy số lượng doanh nghiệp không cố định như trong ngắn hạn.
 - Doanh nghiệp sẽ gia nhập thị trường nếu có thể tạo được lợi nhuận dài hạn.
 - Doanh nghiệp sẽ rời khỏi thị trường để tránh chịu thua lỗ dài hạn.
- Với những doanh nghiệp giống hệt nhau, tự do ra vào thị trường, và giá nguyên liệu ổn định, đường cung của thị trường trong dài hạn sẽ là đường thẳng nằm ngang tại giá trị nhỏ nhất của LRAC.

4 Đường cung của thị trường trong dài hạn

- Doanh nghiệp giống hệt nhau, tự do gia nhập thị trường và giá nguyên liệu không đổi

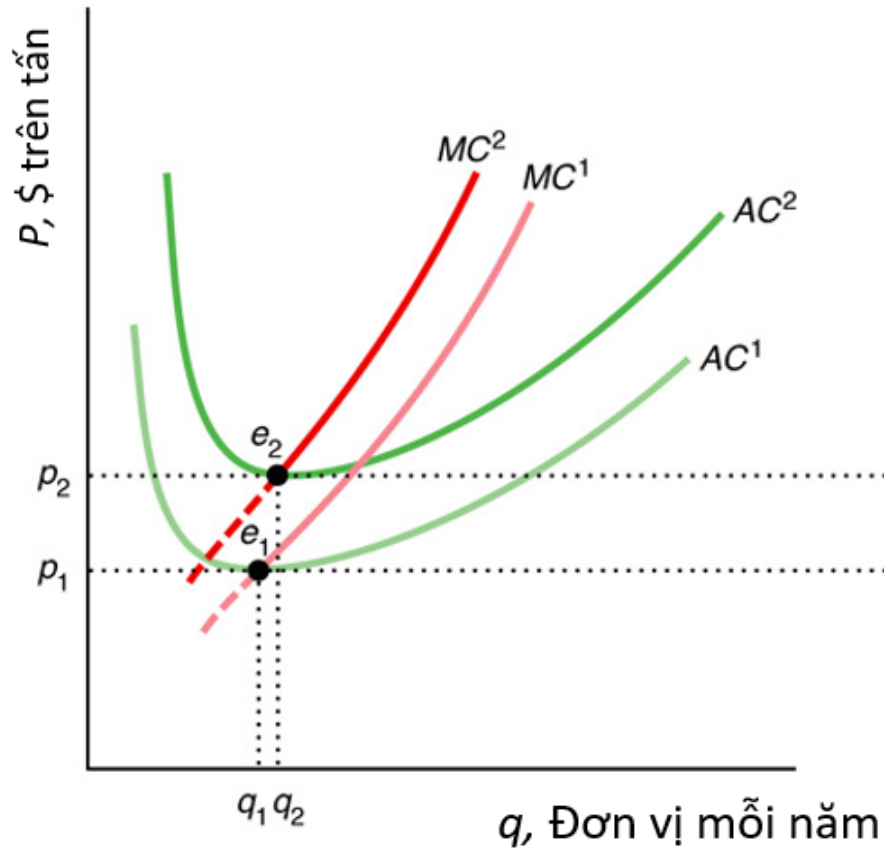


4 Đường cung của thị trường trong dài hạn

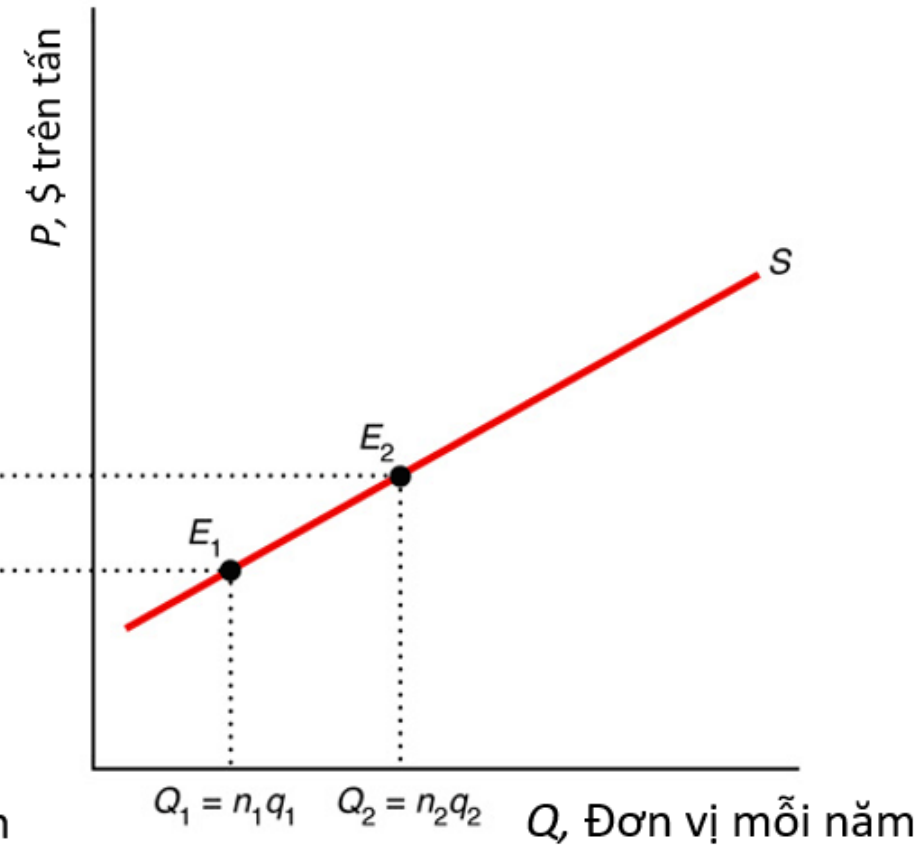
- Ba viễn cảnh trong đó đường cung thị trường trong dài hạn không phải là đường thẳng:
 1. Đường cung thị trường trong dài hạn khi gia nhập thị trường bị hạn chế
 - Đường cung dốc lên nếu chính phủ hạn chế số lượng doanh nghiệp, doanh nghiệp cần nguồn lực khan hiếm hoặc việc gia nhập quá tốn kém
 2. Đường cung thị trường trong dài hạn khi các doanh nghiệp không giống nhau
 - Đường cung dốc lên nếu doanh nghiệp có LRAC tối thiểu thấp tương đối sẵn sàng gia nhập thị trường tại mức giá thấp hơn các doanh nghiệp khác
 3. Đường cung thị trường trong dài hạn khi giá nguyên liệu thay đổi theo sản lượng
 - Trong **thị trường chi phí tăng**, giá nguyên liệu tăng cùng với sản lượng và đường cung thị trường trong dài hạn sẽ dốc lên
 - Trong **thị trường chi phí giảm**, giá nguyên liệu giảm cùng với sản lượng và đường cung thị trường trong dài hạn sẽ dốc xuống

4 Đường cung thị trường trong dài hạn: Thị trường có chi phí tăng

(a) Doanh nghiệp



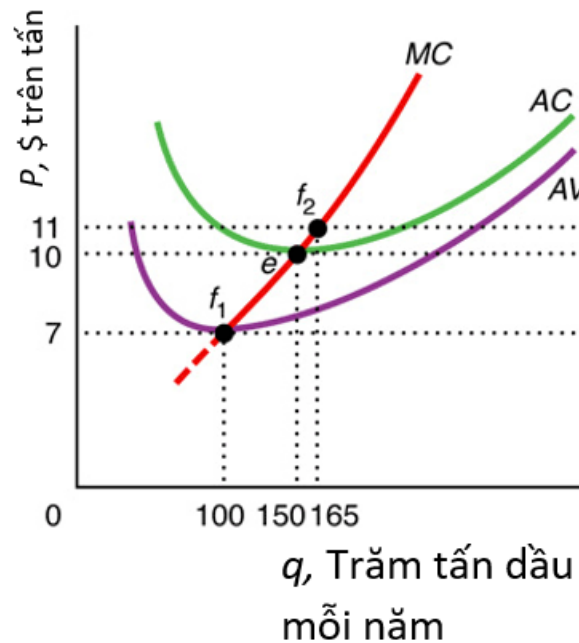
(b) Thị trường



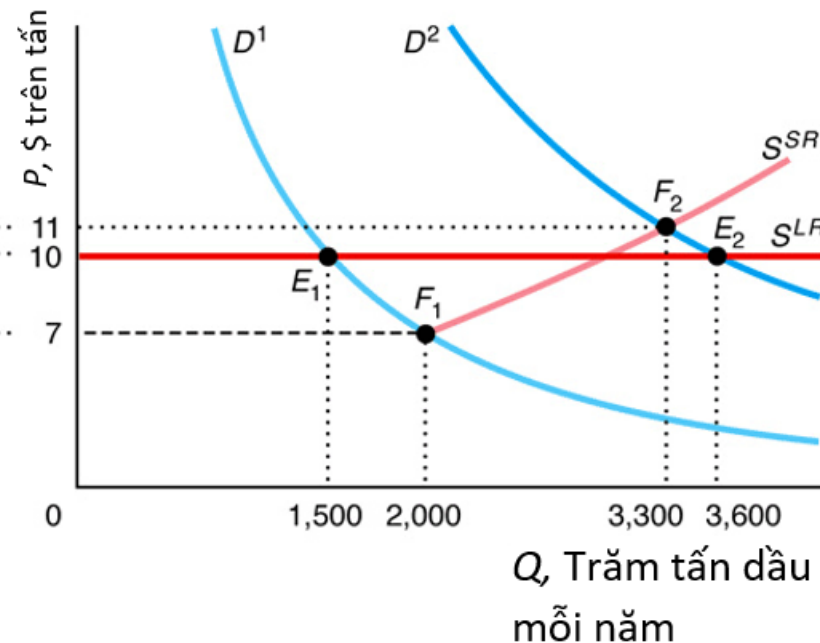
4 Cân bằng của thị trường cạnh tranh trong dài hạn

- Điểm cân bằng diễn ra tại giao điểm của đường cầu thị trường trong dài hạn và đường cung thị trường trong dài hạn, khác với điểm cân bằng với đường cung thị trường ngắn hạn.

(a) Doanh nghiệp



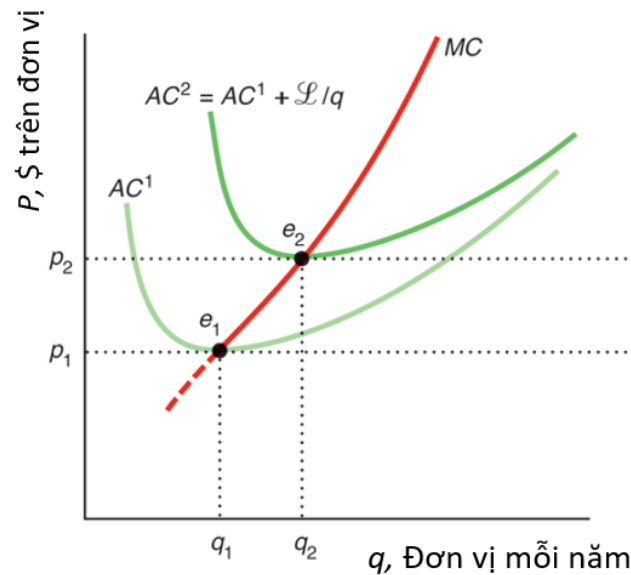
(b) Thị trường



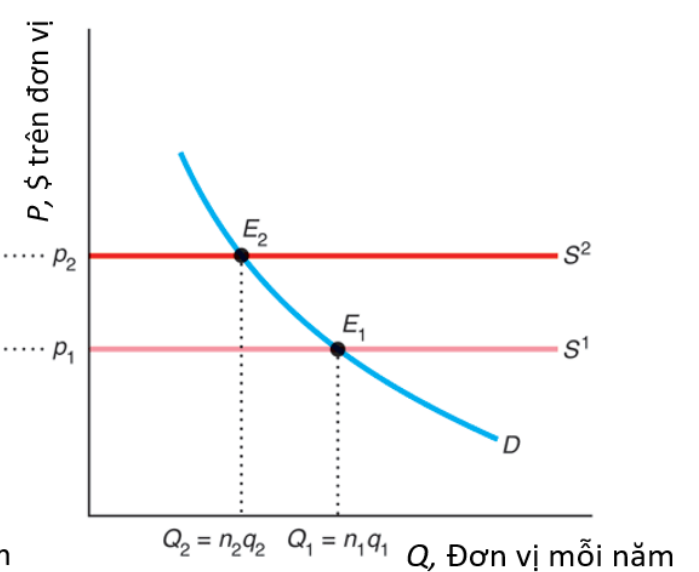
Lời giải cho câu hỏi

- Chi phí cố định tăng do tuân thủ theo những quy định quản lý mới đã tạo ra bốn tác động lâu dài:
 - Tổng chi phí trung bình của một công ty vận tải xe tải bình thường sẽ tăng, dịch chuyển từ AC^1 sang AC^2
 - Mỗi công ty vận tải sẽ cung cấp nhiều dịch vụ hơn, từ q_1 lên q_2
 - Lượng dịch vụ của thị trường giảm, từ Q_1 còn Q_2
 - Số lượng công ty vận tải sẽ giảm, từ n_1 xuống n_2

(a) Doanh nghiệp

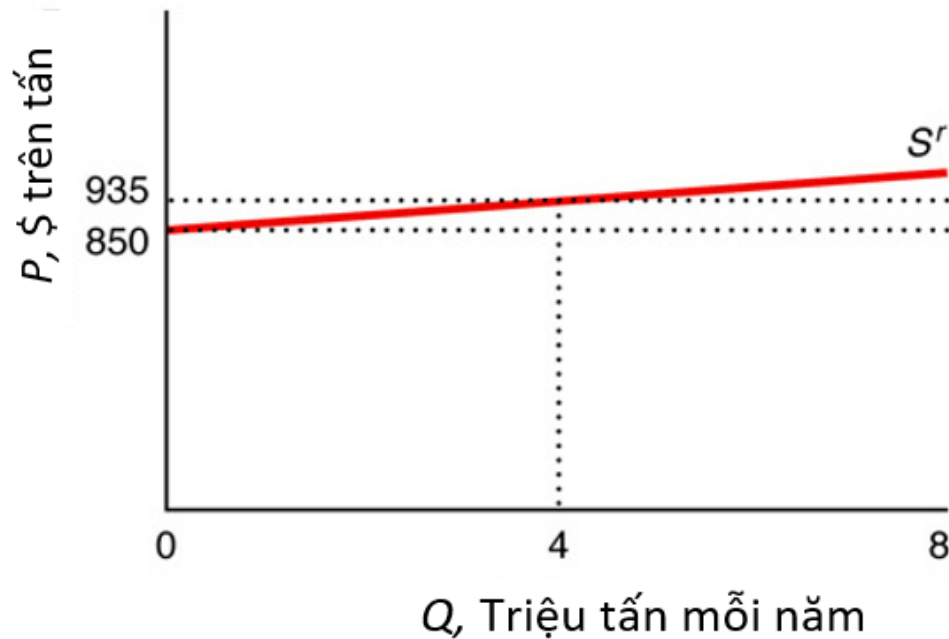


(b) Thị trường

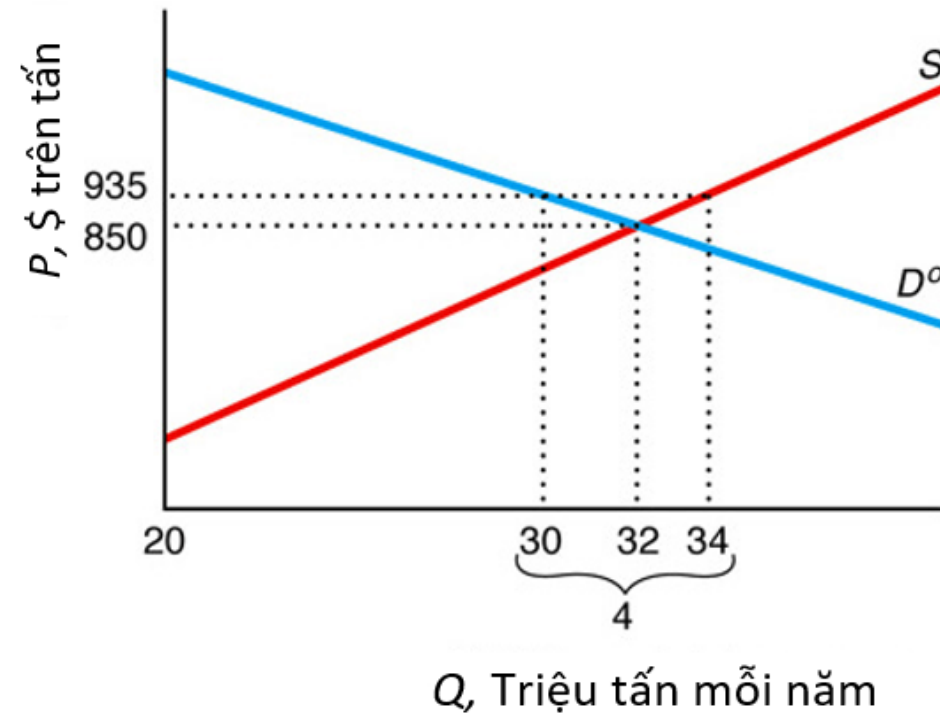


Hình 8.13 Phần dư của đường cung dư

(a) Đường cung dư của Nhật Bản



(a) Đường cung thế giới và Cầu của phần còn lại của thế giới



Tài liệu tham khảo:

- Chương 8:
- Microeconomics: Theory and Applications with Calculus, 3rd Edition. By Jeffrey M. Perloff. 2014 Pearson Education.